

Bản án số: 02/2022/LĐ-ST.

Ngày: 03-6-2022.

V/v: “*Kiện đòi tiền
công lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà Trần Thị Thúy.

2, Ông Trần Tuấn Dũng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-LĐ ngày 01/11/2021 về việc “*Kiện đòi tiền công lao động*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-LĐ ngày 22/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-LĐ ngày 16/5/2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Đ T (gọi tắt: Công ty TNHH TM và DV Đ T).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn Ph – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Số 243/9 Lê Lợi, phường Chánh L, TP Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Bích M, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2020 ông L là công nhân vận hành trạm trộn bê tông cho Công ty TNHH TM và DV Đ T xây dựng công trình hồ chứa nước Ea H'Leo 1. Đến ngày 13/11/2020 thì Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ ông L 38.000.000 đồng tiền công, cùng ngày Công ty TNHH TM và DV Đ T đã thanh toán cho ông L 4.000.000 đồng và Công ty TNHH TM và DV Đ T ký giấy xác nhận còn nợ ông L 34.000.000 đồng, Công ty TNHH TM và DV Đ T hẹn đến hết tháng 12/2020 thanh toán dứt điểm, nhưng đến hẹn Công ty TNHH TM và DV Đ T vẫn không trả. Sau khi ông L khởi kiện thì Công ty TNHH TM và DV Đ T đã trả cho ông L 03 lần với số tiền 18.000.000 đồng. Hiện Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ ông L 16.000.000 đồng.

Vì vậy, nay ông L yêu cầu Công ty TNHH TM và DV Đ T trả dứt điểm số tiền còn nợ là 16.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Tại Công văn giải trình ngày 15/3/2022, Công ty TNHH TM và DV Đ T thừa nhận là vào ngày 13/11/2020 Công ty TNHH TM và DV Đ T có ký giấy xác nhận còn nợ ông L số tiền 34.000.000 đồng là tiền công lao động. Từ đó cho đến nay thì Công ty TNHH TM và DV Đ T đã chuyển khoản cho bà M (vợ ông L) 03 lần cụ thể: Ngày 25/11/2021 chuyển cho bà M 3.000.000 đồng, ngày 27/01/2022 chuyển cho M 10.000.000 đồng, ngày 15/3/2022 chuyển cho bà M 5.000.000 đồng. Tổng cộng, Công ty TNHH TM và DV Đ T đã trả cho ông L 18.000.000 đồng, hiện Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ ông L 16.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Phạm Thị Bích M là vợ anh Trần Hữu L, năm 2020 anh L là công nhân vận hành trạm trộn bê tông cho Công ty TNHH TM và DV Đ T xây dựng công trình hồ chứa nước Ea H'Leo 1. Sau khi kết thúc công việc Công ty TNHH TM và DV Đ T nợ anh L 38.000.000 đồng tiền làm công. Sau đó Công ty TNHH TM và DV Đ T có trả cho anh L nhiều lần cụ thể:

Ngày 13/11/2020 Công ty TNHH TM và DV Đ T trả cho anh L 4.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2021 Công ty TNHH TM và DV Đ T chuyển khoản cho chị M 3.000.000 đồng.

Ngày 27/01/2022 Công ty TNHH TM và DV Đ T chuyển khoản cho chị M 10.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2022 Công ty TNHH TM và DV Đ T chuyển khoản cho chị M 5.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH TM và DV Đ T đã trả cho anh L 22.000.000 đồng.

Hiện còn nợ anh L 16.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc ông L khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 69 Bộ luật lao động. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi chấm dứt công việc, Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ tiền công của ông L cho đến nay vẫn chưa trả dứt điểm cho ông L, nên ông L khởi kiện và Tòa án thụ lý giải quyết về Tranh chấp đòi tiền công lao động là phù hợp khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập Công ty TNHH TM và DV Đ T đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Công ty TNHH TM và DV Đ T vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 13/11/2020 Công ty TNHH TM và DV Đ T có ký giấy xác nhận nợ ông L số tiền 34.000.000 đồng tiền công lao động. Từ đó cho đến nay Công ty TNHH TM và DV Đ T đã chuyển khoản cho bà M (vợ ông L) 03 lần cụ thể: Ngày 25/11/2021 chuyển cho bà M 3.000.000 đồng, ngày 27/01/2022 chuyển cho bà M 10.000.000 đồng, ngày 15/3/2022 chuyển cho bà M 5.000.000 đồng. Tổng cộng, Công ty TNHH TM và DV Đ T đã trả cho ông L 18.000.000 đồng, hiện Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ ông L 16.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thì giữa ông L và Công ty TNHH TM và DV Đ T không ký kết HĐ lao động, nhưng các đương sự cũng đã thừa nhận ông L là công nhân vận hành trạm trộn bê tông cho Công ty TNHH TM và DV Đ T xây dựng công trình hồ chứa nước Ea H'Leo 1. Sau khi chấm dứt công việc và cho đến nay, Công ty TNHH TM và DV Đ T còn nợ ông L 16.000.000 đồng tiền công lao động, trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà M cũng đã thừa nhận, nên việc ông L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TM và DV Đ T trả số tiền còn nợ 16.000.000 đồng là phù hợp với Điều 96 Bộ luật Lao động, nên cần chấp nhận.

Tại đơn khởi kiện ông L yêu cầu Công ty TNHH TM và DV Đ T trả số tiền 34.000.000 đồng, nhưng do Công ty TNHH TM và DV Đ T đã trả cho ông L 18.000.000 đồng, nên ông L đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng là tự nguyện, nên việc rút yêu cầu này phù hợp với khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí LĐST.

Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 96 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu L.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Đ T trả cho ông Trần Hữu L 16.000.000 đồng (mười sáu triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Đ T phải chịu 480.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Hữu L 850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 60AA/2021/0000464 ngày 21/10/2021.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ